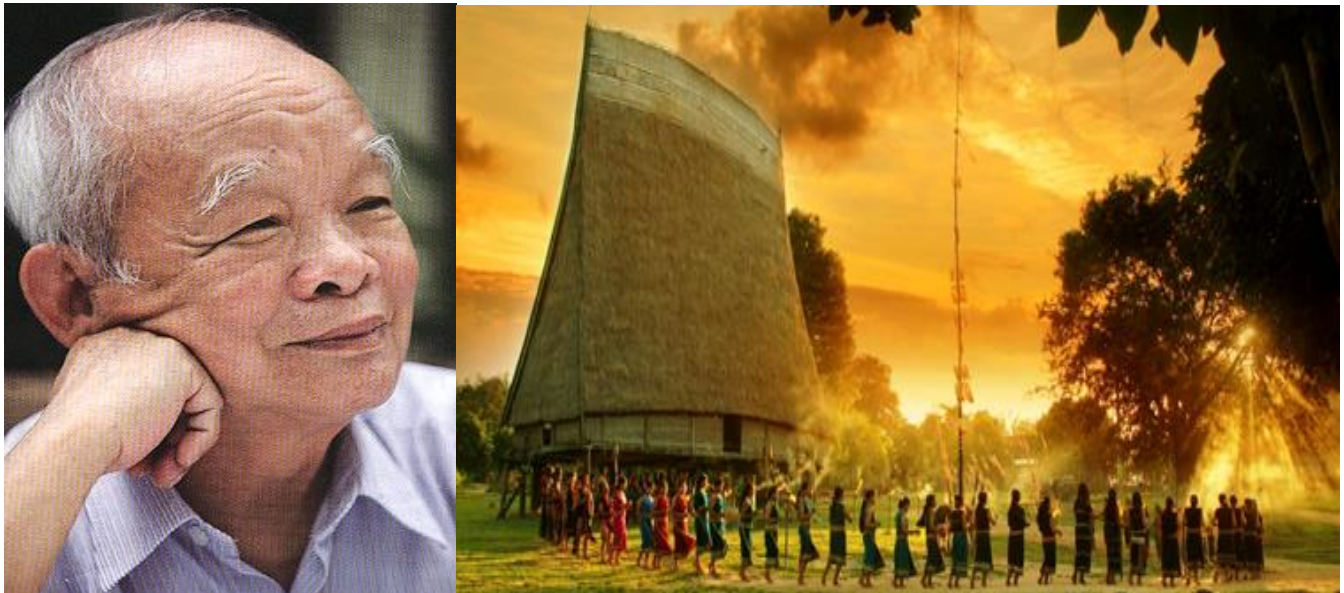


RỪNG XÀ NU_ NGUYỄN TRUNG THÀNH

Giáo viên: Hoàng Nhung - 5star.edu.vn



Video Bài Giảng và Lời Giải chi tiết chỉ có tại website: online.5star.edu.vn



I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Vài nét về tác giả

- Tên khai sinh là Nguyễn Văn Báu, sinh năm 1932 quê ở Quảng Nam.
- Bút danh: Nguyên Ngọc (Trong kháng chiến chống Pháp);
Nguyễn Trung Thành (Sau kháng chiến chống Pháp)
- Hoạt động cách mạng từ năm 1950, làm phóng viên báo Quân đội nhân dân Liên khu V. Những năm tháng sống chiến đấu gắn bó với mảnh đất Tây Nguyên đã giúp ông hiểu biết sâu sắc về mảnh đất và con người nơi đây. => Nhà văn cách mạng trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Tác phẩm chính:
 - + *Đất nước đứng lên*: tiểu thuyết; tác phẩm đầu tay; đạt giải Nhất- Giải thưởng Hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955.
 - + Tập truyện: *Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc* (1969): Đặc biệt là truyện ngắn *Rừng xà nu* (1965)
- Nét nổi bật trong sáng tác:
 - + Là nhà văn có nhiều thành công khi viết về đề tài chiến tranh cách mạng. Và đặc biệt thành công khi viết về đề tài miền núi, ở đây là miền núi Tây Nguyên. “Nhà văn sớm mở cánh cửa văn học vào mảnh đất Tây Nguyên. Trên mảnh đất Tây Nguyên ấy nhà văn đã xây dựng được những lâu đài nghệ thuật. Đó là những lâu đài nghệ thuật nguy nga, tráng lệ” (PGS.TS. Lã Nhâm Thìn)

- + Là nhà văn, nhà báo quân đội từng nhiều năm gắn bó với chiến trường Tây Nguyên trong cả hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Hai tác phẩm thành công nhất của nhà văn đều viết về Tây Nguyên và con người Tây Nguyên.
- + Tác phẩm của ông thường đề cập đến những vấn đề lớn lao, trọng đại, có liên quan đến vận mệnh của dân tộc, của đất nước. Tác phẩm giàu khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn. Nhân vật chính trong tác phẩm là những anh hùng kết tinh phẩm chất tốt đẹp của dân tộc.

2. Vài nét về tác phẩm

- Rừng xà nu là một trong những truyện ngắn tiêu biểu viết về đề tài chiến tranh cách mạng, đề tài miền núi của NTT nói riêng, văn học VN nói chung. Đây cũng là tác phẩm tiêu biểu cho khuynh hướng sử thi của văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975.
- Truyện ngắn được viết năm 1965 tại chiến trường miền Trung Trung Bộ, trong không khí sôi sục của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước- khi đế quốc Mỹ thực hiện chiến tranh cục bộ, ồ ạt đổ quân vào miền Nam Việt Nam và đánh phá ác liệt miền Bắc.
- Truyện đăng lần đầu trên tạp chí văn nghệ Quân giải phóng Trung Trung Bộ.
- Truyện ngắn đã từng được nhận giải thưởng văn học Nguyễn Đình Chiểu năm 1965
- Được đưa vào tập *Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc*.

3. Tư tưởng chủ đạo của tác giả trong tác phẩm được kết tinh qua câu nói của nhân vật cụ Mết “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”

- Tác phẩm ra đời trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ ở thời điểm ác liệt nhất. Trong cuộc chiến khốc liệt ấy, trong tư thế đối đầu một mất một còn, câu hỏi đặt ra cho cách mạng ta là làm thế nào để có thể đánh đuổi được chúng. Nhà văn đã mượn lời cụ Mết để trả lời: “chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”. Đó chính là con đường duy nhất để những người dân Tây Nguyên nói riêng và cả dân tộc Việt Nam nói chung đánh thắng được quân giặc. Đây cũng chính là quy luật đấu tranh cách mạng, chân lí của thời đại cách mạng: **phải dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng.**
- Trong câu nói của cụ Mết “chúng nó” là từ được dùng để chỉ kẻ thù, cả lũ cướp nước và lũ bán nước, mà đại diện là tiểu đội lính của thằng Dục, còn “mình” là lời tự xưng của cụ Mết, của nhân dân làng Xô Man, của những người dân Tây Nguyên yêu nước nói riêng, nhân dân ta nói chung.
- “Súng” và “giáo” đều là hiện thân cho sức mạnh vật chất, đều là những thứ vũ khí. Nhưng nếu “súng” là vũ khí tối tân thì “giáo” lại là vũ khí tự tạo, thô sơ.
- Trong hình thức đối lập tương phản, câu nói giản dị của cụ Mết ẩn chứa một tư tưởng sâu sắc về quy luật và phương thức đấu tranh cách mạng: Có áp bức có đấu tranh; chỉ có sức mạnh vật chất mới đánh đổ được sức mạnh vật chất, phải dùng vũ khí để chống lại vũ khí, phải dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng.
- Với câu nói của cụ Mết, nhà văn muốn khẳng định một chân lí: cầm vũ khí vùng lên là con đường sống duy nhất của nhân dân các dân tộc Tây Nguyên và nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Ngụy.
- Trong văn học, tất cả tư tưởng của tác giả, dù lớn lao, sâu sắc đến đâu cũng đều phải hóa thân vào thành hình tượng nghệ thuật sinh động, bão hòa cảm xúc. Tư tưởng “chúng nó....giáo” cũng được NTT thể hiện một cách sinh động, tinh tế, sâu sắc và

giàu sức thuyết phục qua thể giới hình tượng của tác phẩm, nổi bật chính là 3 hình tượng nghệ thuật: Hình tượng xà nu; hình tượng cụ Mết, hình tượng Tnú.

II. ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM

A. HÌNH TƯỢNG XÀ NU

1. Hình tượng cây xà nu là hình tượng xuyên suốt, trung tâm góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm.

- Hình tượng xuyên suốt:

Mở đầu tác phẩm và kết thúc tác phẩm đều là hình tượng này.

+ Mở đầu: “cả rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào không bị thương” và “những đồi xà nu nối tiếp tới chân trời”

+ Kết thúc: “Đến hút tầm mắt cũng không thấy gì ngoài những rừng xà nu nối tiếp chạy đến tận chân trời”

⇒ Mở đầu tác phẩm là rừng xà nu bạt ngàn, kết thúc tác phẩm cũng là rừng xà nu chạy đến tận chân trời.

⇒ Kết cấu vòng tròn khi mở đầu và kết thúc tác phẩm đều là hình ảnh những đồi xà nu, rừng xà nu nối tiếp tới chân trời cũng đã gợi ra hình ảnh một thiên nhiên bao la, phóng khoáng, gợi cảm giác về sức mạnh thiên nhiên lớn lao và hoang dại, nguyên sơ và thuần khiết. Đó là không gian nghệ thuật lí tưởng làm nền cho toàn bộ câu chuyện. Điều đó tạo nên một bối cảnh sử thi làm nền cho 2 câu chuyện đan xen nối tiếp đó là cuộc nổi dậy của dân nhân làng Xô Man và câu chuyện đan xen vào đó là câu chuyện về cuộc đời Tnú.

- Hình tượng trung tâm:

+ Chúng ta ấn tượng bởi: Tác giả lặp lại ít nhất 20 lần hình tượng cây xà nu dưới nhiều góc độ khác nhau: đường nét, màu sắc, mùi vị, công dụng... (Theo nhà nghiên cứu Phạm Ngọc Hiền)

✓ Có lúc xà nu được gọi lại từ trong kỉ niệm, kí ức có lúc lại hiện ra trước mắt ở hiện tại

✓ Xà nu vừa được chạm khắc trong những hình khối mênh mông, vừa được chạm khắc trong những chi tiết tinh tế

✓ Xà nu được cảm nhận đồng thời bằng nhiều giác quan: cả thị giác, khứu giác và xúc giác. Vì thế, xà nu hiện lên sống động từ đường nét cho đến hình sắc, hương thơm...

- Góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề tác phẩm:

+ Tác giả không miêu tả xà nu đơn thuần từ góc độ sinh vật học mà miêu tả xà nu trong sự gắn bó với con người, trở thành biểu tượng cho con người.

+ Qua đó tác giả làm nổi bật tư tưởng chủ đề tác phẩm: Niềm tin vào sức sống mãnh liệt, sự quật khởi vùng lên, đoàn kết của cộng đồng; niềm tin vào sự lớn mạnh, đông đảo của cách mạng. Và chỉ có bạo lực cách mạng mới có thể chiến đấu và chiến thắng bạo lực phản cách mạng.

2. Cây xà nu gắn bó mật thiết với con người, cuộc sống người dân làng Xô Man.

- Xà nu có mặt, tham gia mọi **sinh hoạt cộng đồng** của người dân làng Xô Man:
 - + Xà nu gắn bó với con người trong đau thương khi cả làng Xô man và những cánh rừng xà nu đều là đối tượng hủy diệt của đạn đại bác, xà nu và con người chịu chung những thương đau.
 - + Ngọn lửa xà nu cháy “giàn giật” trong ngôi nhà ung của già làng: Nơi dân làng lặng yên, kính cẩn quây quần bên ngọn lửa, lắng nghe cụ Mết kể về cuộc đời Tnú.
 - + Làm đuốc soi đường rừng, người dân vào rừng âm thầm chuẩn bị vũ khí. Trong đêm vợ con Tnú bị giết, Tnú bị tra tấn, dân làng đã đốt đuốc xà nu vào rừng tìm giáo mác, để rồi trở về làng, ào ào xông vào kẻ thù, tiêu diệt toàn bộ tiểu đội ác ôn của thằng Dục. Họ đã đốt đồng lửa xà nu ở giữa sân nhà ung, lửa xà nu soi rõ xác mười tên giặc ngổn ngang trên mặt đất.
 - + Khi cụ Mết nhắc tới 2 lần lời hiệu triệu “đốt lửa lên”! ngọn lửa xà nu cháy sáng khắp rừng, “cả rừng Xô Man ào ào vang động”, xà nu đã thực sự bước vào cuộc nổi dậy chiến đấu oanh liệt hào hùng cùng con người.
 - Xà nu tham gia mọi **công việc đời thường giản dị**:
 - + Cây xà nu từ đuốc, dầu, nhựa, khói, lửa cho tới cả rừng cây mệnh mông đều luôn hiện diện trong đời sống sinh hoạt hằng ngày của người dân Xô man. Ngọn lửa xà nu luôn rực đỏ, ấm nóng trong bếp người Xô Man, ngọn lửa làm mặt mày lũ trẻ con “lem luốc” khói xà nu.
 - + Người Xô man sinh ra trong rừng xà nu, lớn lên, lam làm trong cánh rừng xà nu và đến lúc cuối đời yên nghỉ cũng trong cánh rừng xà nu ấy.
 - Xà nu gắn bó với **từng người, từng cá nhân** trong cuộc sống
 - + Xà nu luôn gắn bó và hiện diện trong mọi biến cố của cuộc đời Tnú.
 - ✓ Từ nhỏ, khi muốn học chữ để lớn lên “làm cán bộ giỏi”, Tnú đã cùng anh Quyết, Mai “Ba anh em đốt khói xà nu xông bảng nửa đen kịt” để lấy bảng viết chữ. Xà nu đã gắn bó với Tnú ngay từ những ngày đầu tiên đi làm cách mạng.
 - ✓ Khi vượt ngục trở về làng, Tnú gặp lại Mai bên cánh rừng xà nu đầu làng, xà nu đã chứng kiến, đã chia sẻ 1 kỉ niệm yêu thương trong cuộc đời anh.
 - ✓ Giây phút đau thương khi bàn tay Tnú bị đốt bởi nhựa xà nu, 10 đầu ngón tay cháy bởi nhựa xà nu khiến “mười ngón tay thành mười ngọn đuốc”- ngọn đuốc xà nu làm bùng cháy nỗi căm hơn với tội ác man rợ của kẻ thù, ngọn đuốc xà nu cũng đồng thời soi sáng một chân lí thời đại: Không thể chiến thắng giặc với hai bàn tay không, “chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”
 - ✓ Sau tất cả những đau thương, Tnú từ biệt dân làng lên đường đi bộ đội giải phóng, trong đêm, anh cầm mấy cây đuốc xà nu soi đường. Tới khi về phép, rồi trở lại đơn vị, hình ảnh đầu tiên của quê hương khi gặp mặt, hình ảnh cuối cùng của làng quê khi chia tay vẫn là những cánh rừng xà nu.
- ⇒ Xà nu đã chia sẻ, chứng kiến những đau thương, những giấc ngộ, trưởng thành của Tnú, xà nu cũng là chứng nhân lịch sử trong cuộc chiến đấu oanh liệt, hào hùng của Tnú nói riêng, dân làng Xô Man nói chung.

⇒ Xà nu gắn bó với người dân làng Xô man không chỉ trong những sinh hoạt cộng đồng tập thể mang ý nghĩa lớn lao mà còn gắn bó với họ trong cuộc sống đời thường giản dị và với từng người, từng cá nhân mọi nơi, mọi lúc.

3. Cây xà nu- biểu tượng cho sự sống bất diệt và những phẩm chất tốt đẹp của người dân Tây Nguyên

- Trong văn chương, người ta thường sử dụng 1 số loài cây làm biểu tượng cho con người.
 - + Ví dụ: cây tre biểu tượng cho người Việt Nam; cây đa: người già; cây cơ nia: biểu tượng cho tình yêu, lòng chung thủy; cây thông (cùng họ với xà nu) tượng trưng cho người quân tử; cây mai biểu trưng cho khí tiết thanh cao...vv.
 - + Điều kiện để các loài cây trở thành biểu tượng: giữa cây và người phải có phẩm chất tương đồng và phải có sự gắn bó mật thiết thân thuộc. Xà nu có đủ hai điều kiện đó nên nó trở thành biểu tượng cho con người- biểu tượng cho sức sống bất diệt và những phẩm chất tốt đẹp của dân làng Xô Man.
- Để làm nổi bật ý nghĩa biểu tượng của cây xà nu, tác giả đã luôn miêu tả cây xà nu trong sự chiếu ứng với con người.
 - + Khi miêu tả rừng xà nu hay những thân cây xà nu, Nguyễn Trung Thành thường sử dụng những ngôn ngữ thường dùng để nói về một sinh thể sống, về con người: “Xà nu bị chặt đứt ngang nửa thân mình...vết thương bầm lại, đen và đặc quện thành những cục máu lớn...vết thương của chúng lóng lánh như trên một thân thể cường tráng.” Cách miêu tả ấy đã khiến cho cho xà nu không chỉ được hiện lên là 1 sinh vật bình thường mà như có cả linh hồn.
 - + Khi miêu tả con người nhà văn lại đưa người đọc đến những liên tưởng đầy ấn tượng về xà nu: từ cụ Mết “ngực căng như ngực một cây xà nu lớn” tới Tnú với tấm lưng bị giặc chém, “ứa một giọt máu đậm từ sáng tới chiều thì tím thâm lại như nhựa xà nu”.
- ⇒ Xà nu và dân làng Xô Man thực sự đã hòa nhập với nhau trong cả sự mạnh mẽ, cường tráng và những bất hạnh đau thương. Nên cây xà nu mang nhiều ý nghĩa biểu tượng cho con người.
- Ý nghĩa biểu trưng thứ nhất: tác giả miêu tả 3 lứa cây xà nu tương ứng 3 thế hệ dân làng để **biểu tượng cho sức sống bất diệt** của người dân làng Xô Man.
 - + Những cây xà nu cổ thụ: biểu trưng cho những người già bản như cụ Mết. Những con người bom đạn không quật ngã nổi, mưa bão không quật ngã nổi; đã che chở cho cả cánh rừng xà nu; cũng là những người đã trụ vững sau bao nhiêu biến cố để trở thành cho buôn làng.
 - + Những cây xà nu “vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ”, “đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng” : biểu tượng cho một thế hệ như Tnú và Mai. Họ là những người trẻ trưởng thành, lớn lên trong bom đạn gian khó và đấu tranh. Bom đạn cũng có thể làm xà nu bị thương nhưng những cây xà nu vẫn sống và chiến đấu
 - + Cây xà nu non mới mọc “vừa lớn ngang tầm ngực người” mà ngọn đã xanh rờn và nhọn hoắt như những mũi tên lao thẳng lên bầu trời: biểu tượng cho lớp thiếu niên như Heng, Dít. Những đứa trẻ cũng gan góc, cũng dũng cảm như thế hệ cha anh.
 - + Còn cả cánh rừng xà nu: biểu tượng sức sống cả buôn làng. Nơi mà “Cạnh một cây xà nu mới ngã gục đã có bốn năm cây con mọc lên”. Đó là biểu hiện cho sức

sống thể hệ nối tiếp: anh Quyết hi sinh có Tnú, Mai tiếp tục; Mai ngã xuống giữa lúc cuộc đời tràn đầy tin yêu thì đã có Dít thay Mai. Bên cạnh người già giàu kinh nghiệm, từng trải như cụ Mết là cả một lớp trẻ nhiệt huyết, gan góc, xông pha.

⇒ Nếu cạnh một cây xà nu ngã xuống vì đạn pháo đã có bốn, năm cây khác mọc lên với sức sống mãnh liệt thì thế hệ người dân làng Xô Man cũng nối tiếp nhau. Nếu nhựa xà nu truyền một cách nguyên vẹn từ cây cổ thụ sang cây non mới mọc thì dòng máu anh hùng của Tây Nguyên bất khuất cũng truyền một cách nguyên vẹn từ lồng ngực của người già sang trái tim thế hệ trẻ. Cứ thế tạo nên một sức sống kiên cường, bất diệt. (PGS.TS Lã Nhâm Thìn)

- **Ý nghĩa biểu trưng thứ 2: xà nu biểu tượng cho những phẩm chất cao đẹp khác của người dân Tây Nguyên**

+ **Biểu tượng cho lòng yêu tự do** của người Tây Nguyên:

- ✓ “Có ít loại cây ham ánh sáng mặt trời” như cây xà nu. “Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lỏng lách vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng”.
- ✓ Những đặc điểm này của xà nu đã gợi ra cho người đọc những liên tưởng về tâm hồn và cách sống phóng khoáng của những người dân Tây Nguyên yêu tự do, những tính cách ngang tàng mạnh mẽ, không cam chịu sống cảnh chật hẹp, tù túng, không chấp nhận cuộc sống nhẫn nhục, tối tăm.

+ **Biểu tượng cho tình thương yêu đoàn kết, sức mạnh Tây Nguyên**

- ✓ Xã nu mọc thành rừng, cả rừng xà nu hàng vạn cây.
- ✓ “Cứ thế hai ba năm nay, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng”
- ✓ Lời cụ Mết nói với con cháu: Không gì mạnh bằng cây Xà nu đất ta.
- ✓ Hình ảnh “những cây con mới nhú...hình nhọn mũi tên...nhọn hoắt như những mũi lê”: đã gợi ý nghĩa không chỉ là sức sống mà còn là sức chiến đấu, là sức mạnh chống trả bất khuất của xà nu, của con người Tây Nguyên trước những thế lực độc ác, bạo tàn.
- ✓ Trong đêm nổi dậy của dân làng, xà nu cũng tức giận trước tội ác của kẻ thù, xà nu cũng hòa vào khi thế quật khởi của dân làng, “suốt đêm nghe cả rừng Xô Man ào rung động. Và lửa cháy khắp rừng...”.

⇒ Tác giả sử dụng hình tượng cây xà nu để làm biểu tượng cho lòng yêu tự do, sức mạnh đoàn kết và sức mạnh Tây Nguyên

⇒ Để xây dựng thành công hình tượng cây xà nu, NTT đã sử dụng kết hợp bút pháp tả thực và bút pháp tượng trưng. Đặc biệt sử dụng hàng loạt các biện pháp nghệ thuật như nhân hóa, ẩn dụ, so sánh, cách miêu tả hình ảnh cho thấy sự tương ứng giữa cây và người.

B. NHÂN VẬT CỤ MẾT

1. Những nét vẽ ngoại hình

- Ngay khi vừa xuất hiện, ấn tượng về một vị già làng mạnh mẽ đã thể hiện trong hình ảnh “một bàn tay nặng trĩu nắm chặt lấy tay Tnú như một cái kìm sắt”.

- Những nét vẽ ngoại hình khác:

- + “Ông cụ vẫn quắc thước như xưa, râu bây giờ đã dài tới ngực và vẫn đen bóng, mắt vẫn sáng và xếch ngược, vết sẹo ở má bên phải vẫn láng bóng.”
- + “Ông ở trần, ngực căng như một cây xà nu lớn”

+ Đặc biệt là chi tiết miêu tả giọng nói: “Ông nói như ra lệnh, sáu mươi tuổi rồi mà tiếng nói vẫn ồ ồ, dội vang trong lồng ngực”: Thể hiện sự quyết đoán của người đứng đầu. Tiếng nói ấy hoặc “vang vang” khi hô hào dân làng Xô Man nổi dậy, hoặc “trầm và nặng” như tiếng vọng của núi rừng, như lời phán truyền của quá khứ khi kể chuyện về cuộc đời Tnú, về lịch sử oanh liệt của làng.

+ Tiếng nói ấy tha thiết nghiêm trang khi nhắc nhở dân làng và con cháu bài học lịch sử: “Nghe rõ chưa các con, rõ chưa, nhớ lấy, ghi lấy!”

⇒ Những nét vẽ về ngoại hình đã khắc họa bức chân dung đầy đặn và ấn tượng về cụ Mết. NTT đã làm nổi bật ở cụ hình ảnh một già làng sắc sảo, kiên nghị, vững trãi, tiềm tàng sức mạnh thể chất, tràn đầy uy lực tinh thần, có sức lôi cuốn, thuyết phục mạnh mẽ với cộng đồng.

2. Tâm hồn, tính cách

a. Là một người giàu tình yêu thương:

- Là người có tình yêu sâu sắc, gắn bó với quê hương: Bên trong con người quắc thước, nghiêm nghị lại là một trái tim nặng trĩu tình thương yêu.

+ Khi Tnú đi xa về, cụ dẫn anh ra máng nước đầu làng gội rửa, bằng việc làm ấy cụ như muốn nhắc nhở người con xa quê dù có đi tới đâu vẫn phải ghi nhớ và trân trọng cội nguồn thiêng liêng của quê hương.

+ Nói chuyện với Tnú, cụ luôn tự hào khẳng định bằng cách nói tuyệt đối có phần hơi cực đoan: “không có gì mạnh bằng cây xà nu đất ta...gạo người Strá mình làm ra ngon nhất rừng núi này”. Với cụ Mết, quê hương thật đẹp đẽ và lớn lao, thiêng liêng và thân thuộc từ dòng nước trong nguồn, hạt gạo trên nương cho tới những cánh rừng xà nu bạt ngàn mạnh mẽ.

+ Cụ luôn tâm niệm “Cán bộ là Đảng. Đảng còn, núi nước này còn”: “Lòng trung thành với Đảng và cách mạng của cụ cũng xuất phát từ tình yêu sâu sắc với núi rừng quê hương.

- Là người có tình yêu thương với tất cả dân làng, đặc biệt là Tnú:

+ Khi Tnú trở về thăm làng sau ba năm đi lực lượng, cụ Mết đã đón anh bằng tấm lòng yêu thương nồng hậu như một người cha: quyết định anh ở nhà cụ trong đêm về làng; động viên, khích lệ anh “Ngón tay còn hai đốt cũng bắn súng được”. Cụ đã đem đến cho Tnú- người con bất hạnh của dân làng Xô Man một cảm giác ấm áp của gia đình khi trở về làng.

+ Ngồi ăn cơm với Tnú, nhìn hai bàn tay cụt đốt của anh, “ông cụ đặt chén cơm xuống giậm dũ”: đó là biểu hiện rõ nhất của nỗi đau đớn xót thương cho Tnú, của nỗi căm giận kẻ thù tàn bạo không thể nguôi ngoai. Bàn tay Tnú đã cụt, trong lòng già làng đau đớn một vết thương nhức nhối.

+ Khi kể cho dân làng nghe về cái chết của vợ con Tnú, dù câu chuyện đau lòng xảy ra đã ba năm nhưng cụ vẫn không kìm nổi sự tiếc thương, đau đớn và xúc động: cụ “vụng về trở tay lau một giọt nước mắt” như muốn che dấu sự yếu đuối của lòng mình. Nhưng cũng chính cử chỉ ấy lại bộc lộ trái tim nhân hậu và tình yêu thương sâu sắc, chân thành.

+ Nhận được gói muối quý giá của những người đi xa về, cụ luôn chia đều cho mọi người trong làng, để dành cho người đau ốm. Vị mặn của những hạt muối nhỏ bé vì thế mà trở thành vị đậm đà của tình yêu thương cụ vị già làng đáng kính.

b. Là người có lý trí sáng suốt.

- Cụ kiềm chế được nỗi đau đớn và căm hờn ngay trong giờ phút khốc liệt nhất:

- + Trước cái chết của vợ con Tnú, trước cảnh Tnú bị bắt trời, bị tra tấn dã man, cụ Mết đau đớn nhưng vẫn tỉnh táo không tỉnh táo không để tình cảm chi phối dẫn đến những hành động bột phát
- + Cụ nhắc đi nhắc lại: “Tau không nhảy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không. Tau không ra, tau đi vào rừng... tìm bọn thanh niên... tìm giáo mác”
- Là người có trí tuệ sắc sảo, tư chất lãnh đạo:
 - + Nhắc nhở những sự kiện đau thương và cuộc chiến đấu của dân làng
 - + Khái quát, đúc kết và khắc sâu quy luật tất yếu của cuộc chiến tranh cách mạng: “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”
 - + Chân lí ấy đã được rút ra từ những trang sử đầy máu và nước mắt của làng Xô Man. Đó chính là lời phán truyền thiêng liêng của lịch sử cho những thế hệ mai sau.

3. Vị trí, vai trò

- Là người đứng đầu biết nhìn xa trông rộng, biết lo cho cuộc chiến đấu của buôn làng.
 - Là một già làng tỉnh táo, sáng suốt, kiểm chế được nỗi đau đớn và căm hờn.
 - Là chỗ dựa tin cậy cho cả buôn làng.
 - + Đã từng trải qua cả cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ: là gạch nối giữa hai cuộc chiến: giàu kinh nghiệm, trụ vững lâu đời trên mảnh đất Tây Nguyên
 - + Đã cùng người dân vào rừng làm vũ khí, đi đầu cuộc đồng khởi chống lại kẻ thù, chính tay chém chết kẻ thù tàn ác.
- ⇒ Trong vai trò của một già làng thời đánh Mĩ, cụ Mết kiên cường, vững chãi như một cây xà nu lớn, là chỗ dựa tin cậy của dân làng, có sức lôi cuốn mạnh mẽ với dân làng. Hình ảnh cụ đã gọi lại nhân vật người anh hùng trong các bản trường ca cổ.

Tiểu kết: Cụ Mết là một hình tượng nhân vật gợi nhớ những già làng, tộc trưởng trong sử thi, thần thoại, truyền thuyết, trong những bản trường ca Tây Nguyên xưa. Bằng bút pháp miêu tả đậm chất sử thi, NTT không chỉ khiến nhân vật hiện lên với những phẩm chất ưu tú của cộng đồng mà còn là một nhân vật có cá tính riêng đặc sắc. Thông qua nhân vật cụ Mết, NTT đã ca ngợi lòng yêu nước, căm thù giặc và tinh thần chiến đấu bất khuất, kiên cường của nhân dân Tây Nguyên trong thời đánh Mĩ, cũng đồng thời khái quát lịch sử lớn lao của thời đại, lí giải sâu sắc và thuyết phục con đường giải phóng của nhân dân, đất nước.

C- HÌNH TƯỢNG T-NÚ

1. Nhân vật Tnú là điển hình cho tính cách Tây Nguyên

* Vừa có những đặc điểm, những nét riêng đồng thời lại có những nét tiêu biểu cho tính cách chung của người dân Tây Nguyên.

a. Dũng cảm, gan góc, mưu trí: thể hiện qua 2 đoạn đời của Tnú.

- Ngay khi Tnú còn nhỏ

+ Hoàn cảnh xuất thân: Là đứa trẻ mồ côi được dân làng Xô Man đùm bọc, nuôi dưỡng, Tnú trở thành đứa con chung của cộng đồng, kết tinh những vẻ đẹp lí tưởng cộng đồng. Cộng đồng trong bối cảnh thời đại khi có giặc ngoại xâm thì vẻ đẹp đầu tiên khi gắn với thời đại ấy chính là vẻ đẹp gan góc, dũng cảm, mưu trí.

- ✓ Thể hiện trước hết qua chi tiết Tnú đã nhận nhiệm vụ nuôi giấu cán bộ trong rừng. Đó là một nhiệm vụ rất nguy hiểm bởi, trước đó đám thanh niên nhận nhiệm vụ này đã có người bị giết hại rất dã man: đó là anh Xút bị giết, bị chặt đầu treo cổ lên cây và đầu làng. Khi đám thanh niên không làm được nữa thì đến

người già: người già cũng bị chúng giết hại dã man: Bà Nhan bị giết hại, chặt đầu, cột tóc lên đầu sừng.

- ✓ Khi anh Quyết hỏi “Các em không sợ giặc bắt à? Nó giết như anh Xút, như bà Nhan đó.” Thì Tnú đã trả lời mà không phải suy tính nhiều “Cán bộ là Đảng. Đảng còn, núi nước này còn”. Suy nghĩ bộc trực, đơn giản, Tnú làm cách mạng rất hăng hái.
- ✓ Thành quả cách mạng: Suốt năm năm chưa có cán bộ nào bị giết hoặc bắt ở làng này. Tnú thà hi sinh, dân làng Xô Man thà hi sinh chứ không chịu để mất cán bộ.

+ Lúc Mai và Tnú còn nhỏ làm tiếp tế cho anh Quyết, được anh Quyết dạy chữ:

- ✓ Tnú khao khát học chữ để lớn lên làm cán bộ giỏi: Đi ba ngày đường để lên núi Ngọc Linh (cao hơn 2500 m), bàn tay cằn mẫn nhặt đá trắng về làm phấn viết bảng.
- ✓ Tnú giỏi nhớ đường rừng nhanh như con sóc nhưng học chữ lại thua Mai: Hành động lấy đá đập vỡ bảng, ghè đá vào đầu của Tnú là hành động bột phát, có cả chút ngang tàng bướng bỉnh trẻ con. Hành động đó như thể tự chửi mình và nêu cao quyết tâm. Tnú muốn đưa con chữ vào tảng đá rắn như đá núi. Nhưng đó chính là hành động thể hiện sự gan góc, nghị lực, quyết tâm chinh phục con chữ, quyết tâm làm cán bộ cách mạng giỏi.
- ✓ Nhưng khi nghe ra lời dạy bảo của anh Quyết “Sau này, nếu Mĩ- Diệm giết anh, Tnú phải làm cán bộ thay anh. Không học chữ sau này sao làm cán bộ giỏi”

+ Tnú mưu trí, dũng cảm suốt bao ngày đêm xé rừng, lội suối mang công văn đi liên lạc cho cán bộ.

- ✓ Khi làm nhiệm vụ: Tnú “không bao giờ đi đường mòn. Giac vây các ngã đường, nó leo lên một cây cao nhìn quanh một lượt rồi xé rừng mà đi, lọt tất cả các vòng vây. Qua sông nó không thích lội chỗ nước êm, cứ lựa chỗ thác mạnh mà bơi ngang, vượt lên trên mặt nước, cưỡi lên thác băng băng như con ca kình”. => Không ngại khó ngại nguy hiểm, dũng cảm, gan góc vô cùng.
- ✓ Khi mang tài liệu cho cách mạng bị địch bắt Tnú đã nuốt tài liệu. Trong lần đưa thư anh Quyết gửi về, lúc Tnú định vượt thác thì một “họng súng của thằng phục kích chĩa vào tai lạnh ngắt, Tnú chỉ kịp nuốt luôn lá thư”. Đó chính là hành động mưu trí: giữ kín được bí mật của cách mạng còn quan trọng hơn mạng sống bé nhỏ của mình.
- ✓ Khi bị bắt, Tnú nuốt lá thư và kiên quyết không khai: Khi bị hỏi “cộng sản ở đâu?”, Tnú không biết sợ mà nói “cởi trói đã tay mới chỉ được” rồi để tay lên bụng đồng dục nói: “ở đây này”. Sau câu nói đó, Tnú đã phải lãnh nhận không biết bao nhiêu vết dao chém ngang dọc trên lưng và bị giam vào ngục KonTum suốt 3 năm thì mới trốn ra được.

- Lúc Tnú lớn lên

- + Tnú đã vượt ngục trở về quê hương nhờ sự mưu trí, gan góc, dũng cảm
- + Thay anh Quyết lãnh đạo dân làng Xô Man chuẩn bị vũ khí để đánh giặc: Lãnh đạo dân làng Xô Man lên đỉnh Ngọc Linh lấy đá về mài vũ khí. Không thụ động mà chủ động chống lại kẻ thù. Đây chính là sự thay đổi lớn về mặt tư tưởng của Tnú.
- + Xô vào cứu vợ con.
- + Chịu đựng được đau đớn, không thềm kêu van.

b. Tính kỉ luật cao, tuyệt đối trung thành với cách mạng.

- Lúc còn nhỏ:

- + Ngay từ khi còn nhỏ, đi liên lạc bị giặc bắt, quyết không giao nộp mật thư của Đảng.
- + Hết lòng bảo vệ cán bộ “để cán bộ ngủ một mình ngoài rừng một đêm, bụng dạ không yên được”.
- + Luôn mang theo niềm tin tưởng vững chắc vào sự chiến thắng vào đảng, cách mạng. Tnú khắc ghi lời cụ Mết: “Cán bộ là Đảng. Đảng còn, núi nước này còn”

- Khi lớn lên:

- + Kẻ thù đốt đôi bàn tay Tnú thì Tnú không cảm thấy lửa cháy ở đầu ngón tay mà anh nghe lửa cháy trong lòng ngực, bụng, máu mẩn chất đầu lưỡi, răng đã cắn nát môi. Tnú không kêu nửa lời vì nhớ lời dặn của anh Quyết- người cán bộ Đảng: “Người cộng sản không thềm kêu van” .
- + Sau đêm kinh hoàng đau đớn cả thể xác lẫn tinh thần Tnú vẫn ra nhập lực lượng giải phóng quân. Nỗi đau lớn nhất: Anh đã phải tận mắt thấy vợ con mình chết một cách thảm mà mình không thể làm gì được. Nỗi đau ấy ám ảnh không nguôi bởi: Tnú ngay từ nhỏ là người không cha, không mẹ, không anh em, chỉ có người thân duy nhất chính là vợ và con. Vợ mới cưới được 1 năm, đứa con mới chào đời giống Tnú lạ lùng mới được 1 tháng, đó là tất cả yêu thương của anh, tài sản của anh mà bây giờ cùng 1 lúc mất đi 1 cách đau đớn trước mắt anh. Ngay cả lúc đau thương mất mát lớn như thế Tnú vẫn không mất niềm tin vào cách mạng mà anh đã ra nhập đội ngũ giải phóng quân, có niềm tin vững chắc vào Đảng, cách mạng.
- + Nghỉ phép, về thăm làng đúng một đêm. Tham gia cách mạng, Tnú rất nhớ nhà, nhớ bản nhưng chỉ về khi có sự cho phép của cấp trên; khi có chữ kí của người chỉ huy; và cũng chỉ ở lại đúng phép. Khi Tnú làm tốt nhiệm vụ đã được cấp trên thưởng cho 1 ngày phép về thăm làng. Tnú tuyệt đối chấp hành kỉ luật của đơn vị dù rất nhớ làng nhớ mọi người.

c. Giàu tình yêu thương nhưng cũng có lòng căm thù cháy bỏng

Không chỉ hội tụ phẩm chất những người anh hùng, đại diện cho cộng đồng mà còn là một con người bình thường với trái tim yêu thương cháy bỏng

- Tình yêu thương: Khi đặt Tnú trong mối quan hệ với buôn làng và những người thân yêu bên cạnh Tnú, Tnú nổi bật lên với tình yêu sâu sắc, mãnh liệt với quê hương, dân làng, gia đình, vợ con.
- + Đối với buôn làng: Là người con chung của buôn làng, coi buôn làng như ngôi nhà lớn, tất cả dân làng là người thân.
 - ✓ Tnú được sinh ra và lớn lên trong sự thương yêu đùm bọc của cả dân làng nên Tnú gắn bó: yêu tha thiết núi rừng, mảnh đất; thuộc từng con đường mòn, con suối nhỏ; Tnú nhớ mặt, nhớ tên từng người trong làng dù đã 3 năm xa cách => Buôn làng chính là gia đình lớn của anh, anh là đứa con chung của buôn làng cũng là tấm gương để cụ Mết giáo dục cho lớp trẻ ở làng. Tình yêu thương của anh dành cho buôn làng cũng giống như tình yêu thương dành cho những người ruột thịt của mình.
 - ✓ Khi tham gia cách mạng rất nhớ nhà, nhớ quê. Để có về thăm nhà thăm quê, đã phải vượt qua làn tên mũi đạn chỉ 1 đêm mà anh vẫn trở về với tâm trạng rất hào hứng.
 - ✓ Tình cảm đong đầy khi: dù anh đã rửa mặt rửa chân tay ngoài suối rồi vẫn để cho vòi nước của làng dội lên người như ngày trước.

- Nhận ra những dấu hiệu, tiếng gọi thân thương: Tiếng chày đã gạo; gốc cây lớn
- ✓ Sau 3 năm xa cách vẫn nhớ mặt nhớ tên từng người.
- + Với Mai, với gia đình của anh: Là người chồng, người cha hết lòng yêu thương vợ con.
- ✓ Hành động chăm sóc đời thường giản dị. Khi Mai sinh con, Tnú không thể đi KonTum mua vải được, anh đã xé đôi tấm dồ của mình ra làm tấm choàng cho Mai địu con. Đó là trang phục duy nhất của anh nhưng anh đã sẵn sàng nhường cho vợ von mình.
 - ✓ Khi Tnú chứng kiến cảnh vợ con mình bị tra tấn dã man. Tư cách người cán bộ đặt trên tư cách người chồng. Ban đầu khi anh còn tỉnh táo, lí trí không cho phép anh xông vào nhưng sau đó khi vợ con đau đớn và thê thảm quá thì lòng căm thù và tình yêu thương đã lấn át. Xông vào biết chắc k cứu được nhưng vẫn phải xông vào. Giây phút sinh tử, anh giang cánh tay của mình ôm chắc vợ con, hi sinh, che chở cho vợ con mình.
 - ⇒ Tình yêu thương không gì đo đếm được. Yêu thương càng nồng nàn căm thù càng sâu sắc.
- Lòng căm thù giặc sâu sắc: Mang 3 mối thù lớn
- + Những biến cố dồn dập đã khiến Tnú khắc cốt ghi tâm 3 mối thù lớn, không tách bạch mà đan xen chồng chéo nhau, đúc thành khối thù rất lớn.
- ✓ Mối thù của bản thân với giặc: Lưng Tnú dọc ngang vết dao chém của giặc, 10 ngón tay Tnú bị giặc đốt mỗi ngón chỉ còn 2 đốt: Chứng tích đau đớn mà Tnú phải mang.
 - ✓ Mối thù của gia đình Tnú: Tận mắt chứng kiến cảnh vợ và con chết dưới trận mưa cây sắt thảm khốc của giặc Tây. (Trận mưa cây sắt dưới tấm lưng nhỏ bé của Mai và thân thể non nớt của đứa bé)
 - ✓ Mối thù chung của buôn làng: những cánh rừng xà nu bị tàn phá, những người dân vô tội bị tra tấn, giết hại dã man.
- + Mỗi ngón tay chỉ còn 2 đốt nhưng vẫn tham gia cách mạng, chiến đấu đến cùng. Khi vào hầm cố thủ của bọn giặc Tnú đã chùng trĩ tên chỉ huy không bằng súng, không bằng dao mà chùng trĩ bằng chính đôi bàn tay cụt đốt- đôi bàn tay chùng phạt, đôi bàn tay quả báo.

2. Nhân vật Tnú là điển hình cho con đường đấu tranh đến với cách mạng của người dân Tây Nguyên

- Bi kịch của Tnú là bi kịch điển hình cho bi kịch của dân làng Xô Man khi chưa giác ngộ chân lý:
- + Tnú với sức mạnh của cá nhân nhưng tay không trước kẻ thù tàn bạo thì anh vẫn thất bại đau đớn.
- ✓ Tnú có sức mạnh cả thể chất lẫn tinh thần: Cường tráng như 1 cây xà nu lớn, sức mạnh mệnh mang và hoang dại của núi rừng Tây Nguyên. Tnú có thừa lòng gan góc, thừa sự dũng cảm.
 - ✓ Kẻ thù tàn bạo: hiện hình bằng mũi súng, mũi dao, ngọn lửa đốt tay Tnú nhưng chưa lần nào anh khuất phục.
- ⇒ Tnú thất bại 1 cách đau đớn: không cứu được vợ con, bản thân bị trói, bị đốt 10 đầu ngón tay. Đây là bài học thất bại khi không cầm vũ khí. Bởi giặc không dùng dầu đốt mà dùng chính nhựa xà nu để đốt tay anh. Những cây xà nu chính tay những người dân Xô Man vun trồng, chăm sóc, vốn hiền lành, thân thuộc là thế, nhựa ngọt ngào, long lanh mà giờ đây nó lại trở thành ngọn lửa hủy diệt chính

đôi bàn tay người đã chăm sóc vun trồng. => Bài học khi chưa giác ngộ chân lí: chúng nó đã cầm súng thì mình phải cầm giáo

- Con đường giải phóng của Tnú cũng là con đường giải phóng của dân làng Xô Man: Tnú được giải cứu khi người dân làng Xô man đã cầm vũ khí chống lại kẻ thù.
+ Cụ Mết lãnh đạo dân làng giết thằng Dục, diệt tiêu đội ác ôn, dập lửa cứu Tnú, giải phóng buôn làng.

Khi dân làng đã cầm giáo mác đứng lên chống lại súng đạn của kẻ thù thì tất cả sẽ thay đổi: Lửa sẽ được dập tắt trên bàn tay Tnú; lửa xà nu sẽ soi rõ con đường lấy vũ khí đánh giặc, soi rõ xác giặc chết ngổn ngang; đuốc xà nu sẽ cháy lên để hoàn cùng tiếng chiêng hào tráng trong đêm nổi dậy cùng dân làng.

+ Chiến thắng đó có ý nghĩa: phải dùng bạo lực cách mạng để tiêu diệt bạo lực phản cách mạng. Đó chính là chân lí của thời đại đánh mĩ=> vấn đề mang ý nghĩa cộng đồng, thời đại, tính sử thi.

⇒ Tnú đi từ con đường đấu tranh tự phát đến đấu tranh tự giác. Dân làng Xô Man cũng vậy.

III. TỔNG KẾT

- Chỉ với một truyện ngắn nhưng NTT đã khái quát được cuộc đấu tranh anh dũng của người dân làng Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Với tác phẩm này NTT cũng đã nói lên được lòng yêu nước bất khuất và sức sống bất diệt của người dân Tây Nguyên qua hình tượng những người dân làng Xô Man, qua hình tượng cây xà nu.
- Từ câu chuyện về cuộc nổi dậy của một buôn làng Tây Nguyên, Nguyễn Trung Thành đã phản ánh khí thế hào hùng trong phong trào đồng khởi khắp miền Nam đầu những năm 60, cũng đồng thời khái quát những chân lí lịch sử, lí giải sâu sắc và thuyết phục con đường giải phóng của nhân dân, đất nước trong cuộc đấu tranh chống Mĩ cứu nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Trọng Luận, Trần Đăng Suyền, Bùi Minh Toán, Lê A (Chủ biên), *SGK Ngữ văn 12*, tập 1, NXB Giáo Dục, 2008.
2. TS. Trịnh Thu Tuyết, *Tài liệu ôn thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn từ năm 2015*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.
3. Nguyễn Văn Đường (Chủ biên), *Thiết kế bài giảng Ngữ văn 12*, tập 2, NXB Hà Nội, 2012.
4. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), *Ôn tập môn Ngữ văn chuẩn bị cho kỳ thi THPT Quốc gia, tập 1*, NXB GD Việt Nam, 2015.
5. Nguyễn Duy Kha (Chủ biên), *Bộ đề môn Ngữ văn chuẩn bị cho kỳ thi THPT Quốc gia*, NXB GD Việt Nam, 2016
6. Phan Ngọc Hiền, *Để hiểu hơn tính sử thi trong truyện Rừng xà nu*, *Tuyển tập 15 năm tạo chí văn học và tuổi trẻ*, tập 2, *Đi tìm vẻ đẹp văn chương*, NXB Giáo dục, 2008.
7. Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Ngọc- con người lãng mạn, *Tuyển tập 15 năm tạo chí văn học và tuổi trẻ*, tập 1, *Chân dung văn học*, NXB Giáo dục, 2008.

8. Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Đức Khuông, Nguyễn Thị Kim Lan, *Bình giảng 28 tác phẩm văn học Ngữ văn 12*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
9. Website: <https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%E1%BB%A5y>

PHỤ LỤC

1. Cây xà nu là cây gì?

- Cây xà nu trong truyện ngắn Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành thực chất là cây thông ba lá. Xà nu cũng như tên làng Xô Man trong tác phẩm đều là tên gọi do tác giả hư cấu ra. Nguyên mẫu ngoài đời thực của làng Xô Man trong truyện ngắn Rừng xà nu là một ngôi làng của người Giẻ Triêng có tên là làng Xốp Dùi.
 - + Thông có 2 loại thông 3 lá và thông 2 lá. Thông hai lá mới là thông lấy nhựa nó có thể cho 6kg nhựa/1 cây/1 năm từ nhựa ấy người ta làm ra colophan còn gọi là tùng hương và dầu thông người ta hay dùng để quang nón cho bóng.
 - + Còn cái cây xà nu ta đang nói đây nó là thông ba lá nhựa rất ít chủ yếu để lấy gỗ vì gỗ nó nhẹ phổ biến là làm vỏ thùng đạn.
 - + Người dân tộc Tây Nguyên đặc biệt vùng người Dẻ Triêng ở Đắk Glei chỉ sử dụng của xà nu một thứ một thứ duy nhất ấy là nhựa của nó để thắp sáng ban đêm. Họ tước những mảnh nhựa đốt thay đèn. Và điều ấy lý giải tại sao da người Dẻ Triêng luôn ám khói mờ hóng..

2. Làng Xô Man có thật không?

- Nhà văn Nguyễn Ngọc "sáng tạo" ra cái tên làng Kông Hoa và Xô Man nổi tiếng. Làng Kông Hoa tên thật của nó là làng S tơ thuộc xã Tơ Tung huyện K bang Gia Lai. Còn Làng Xô Man cũ có thể tên thật là Xã Đoàn thuộc Tu Dốp ở cách làng bây giờ đến 70 cây số và hình như nó đã lẩn đâu đó vào rừng già mà nghe đâu ngay cả khi còn sống thì cụ Mết cũng chưa bao giờ trở lại được nơi ấy kể từ sau năm 75.

3. Cụ Mết là nguyên mẫu có thật?

- Đắk Glei nổi tiếng bởi nó có "Rừng xà nu" ở làng Xô Man và là nơi nhà văn Nguyễn Ngọc đã tạc nên một nhân vật văn học vừa kỳ vĩ vừa có vẻ hoang đường bí ẩn là cụ Mết. Mà điều kỳ vĩ ấy càng hấp dẫn là bởi cụ Mết là một nhân vật có thật.
 - Cụ Mết tên thật là Đinh Môn. Mất năm 2000. Từ thời chiến tranh ông nổi tiếng đến mức Pháp đã từng mời về giao chức và phong hàm thiếu tướng nhưng ông không về. Ít người biết rằng ông không biết chữ là trung đội trưởng tuyên truyền vũ trang khi được Pháp mời về phong thiếu tướng. Sau này làm đến chủ tịch Mặt trận Huyện ông chỉ biết mỗi một chữ Mết khi ký vào văn bản còn tất cả ông chỉ truyền đạt bằng... nói. Có nhiều dị bản về việc tại sao ông không được phong anh hùng từ thời cùng với ông Núp dù ông là người tham gia bộ đội trước có uy tín hơn và thực sự là người trực tiếp giết được giặc Pháp chứ không chỉ "bắn Pháp chảy máu" như ông Núp.

4. Tóm tắt chuyện

Truyện kể về một làng ở Tây Nguyên-làng Xô Man- nằm giữa cánh rừng xà nu bạt ngàn, đang từng ngày hứng chịu những trận đại bác của đồn giặc. Sau ba năm tham gia lực lượng Giải phóng quân, Tnú trở về thăm làng. Thành bé Heng dẫn đường cho Tnú vì đường vào làng nay đã bố phòng nghiêm ngặt: hầm chông, hố chông, dàn thò chằng chịt...

Đêm đó, Tnú ăn cơm và ở lại nhà cụ Mét. Cả làng tụ họp, Dít kiểm tra giấy phép xong, cụ Mét tự hào kể lại cho mọi người nghe trang sử đấu tranh của làng, trang sử đó gắn bó với cuộc đời Tnú.

Hồi ấy, Mỹ Diệm khủng bố dữ dội, nhưng làng vẫn bí mật nuôi giấu cán bộ (anh Quyết). Tnú và Mai được giao làm liên lạc cho anh Quyết, rồi được anh Quyết dạy chữ.

Một lần, trong chuyến đưa thư của anh Quyết lên huyện, Tnú bị địch phục bắt, bị tra tấn nhưng anh không khai. Ở tù ba năm, Tnú vượt ngục, trở về làng thay anh Quyết lãnh đạo buôn làng tích cực chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa và kết hôn cùng Mai.

Tin làng Xô Man chuẩn bị vũ khí chờ thời cơ nổi dậy đến tai giặc. Thành Dục đưa lính đến lùng sục vây ráp. Cụ Mét, Tnú cùng thanh niên lánh vào rừng. Không bắt được Tnú, bọn giặc bắt Mai cùng với đứa con nhỏ chưa đầy tháng đánh đập dã man. Từ vị trí ẩn nấp, Tnú chứng kiến cảnh vợ con bị giặc hành hạ. Sôi sục căm thù, Tnú nhảy xổ vào cứu vợ nhưng rồi Mai và đứa con đã chết, anh cũng bị bắt... Bọn giặc tắm nhựa Xà nu đốt mùi đầu ngón tay anh trước mặt dân làng. Hình ảnh cây xà nu có sự tiếp nối mạnh mẽ.

Tnú kiên cường chịu đựng quyết không kêu la. Có tiếng động xung quanh, Tnú thét lên một tiếng, dân làng đồng thanh, nhất tề nổi dậy, thành Dục và tiểu đội ác ôn đã bị cụ Mét và thanh niên diệt gọn. Làng Xô Man đồng khởi thắng lợi. Tnú gia nhập Giải phóng quân. Anh dũng cảm lập chiến công, được cấp chỉ huy cho về phép thăm làng một đêm.

Sáng hôm sau, cụ Mét, Dít tiễn anh lên đường. Họ chia tay nhau ở đồi xà nu, cạnh con nước lớn.

5. Văn học viết về đề tài miền núi.

- Văn học viết về đề tài miền núi ngày càng có vị trí quan trọng trong văn học Việt Nam hiện đại. Những tác phẩm văn học viết về đề tài này đã đem đến cho văn học một màu sắc riêng, đậm đà chất dân tộc. Nhiều tác phẩm viết về đề tài miền núi đã có những thành công lớn, đã dành được những giải thưởng cao về văn học. Với giải thưởng của Hội Văn nghệ VN 1954-1955, cả hai tác phẩm viết về đề tài miền núi đều dành được giải thưởng cao. Đó là tác phẩm VCAP trong tập Truyện Tây Bắc của Tô Hoài đã dành được giải Nhất của thể loại truyện và kí. Tiểu thuyết Đất nước đứng lên của Nguyên Ngọc đã dành giải nhất về tiểu thuyết.
- Đóng góp nổi bật của truyện ngắn RXN là: chỉ với dung lượng của một truyện ngắn, tác phẩm đã khái quát được một vấn đề lớn lao của cộng đồng dân tộc Tây Nguyên nói riêng, dân tộc VN nói chung trong cuộc kháng chiến chống Mỹ- Ngụy. Tác phẩm đậm đặc tính sử thi trên các phương diện: nội dung tư tưởng; hình tượng nhân vật; ngôn ngữ tác phẩm...

6. Cuộc kháng chiến chống Mỹ- Ngụy?

- Ngụy là một từ gốc Hán trong tiếng Việt có nhiều nghĩa tùy thuộc vào văn cảnh và từ ghép với nó. Nghĩa hay gặp có nghĩa là làm cho giống như trong từ ngụy trang và một nghĩa khác chỉ phần thừa ra, phần không chính thống, không được công nhận như là trong ngụy triều, ngụy binh, ngụy quân, ngụy quyền.
- Tại Việt Nam, có hai từ ngụy đồng âm khác nghĩa thường được sử dụng trong văn hóa giao tiếp và văn học của người Việt.[cần dẫn nguồn] Một từ ngụy (偽) là giả, như ngụy tạo, ngụy quân tử, ngụy trang, ngụy triều, ngụy quyền. Trong chính trị, từ này được dùng để chỉ một triều đình hoặc chính quyền do soạn đoạt mà có, hoặc do quân xâm lược dựng lên để hợp thức hóa sự xâm lược, đô hộ và phục vụ cho sự đô hộ, xâm lược đó. Còn bản thân chính quyền đó không có thực quyền, thực lực, hữu danh vô thực, không đủ tiêu chuẩn, phẩm chất của một chính quyền hay triều đình đúng nghĩa[cần dẫn nguồn], mang tính chất bất hợp pháp và không chính danh. Tuy nhiên, trong lịch sử Trung Quốc và Việt Nam, từ ngụy thường được các lực lượng cầm quyền sử dụng để chỉ những đối thủ chính trị của họ. Thuật ngữ này có cách gọi khác là Chính phủ bù nhìn (Puppet State). Tùy theo cách đánh giá và quan điểm cá nhân của mỗi nhà sử học mà một chính phủ trong điều kiện một quốc gia bị lực lượng quân đội nước ngoài chiếm đóng có được xem là bù nhìn hay không.
- Một từ Ngụy (魏) là danh từ dùng để chỉ nước Ngụy thời Chiến Quốc bên Trung Quốc, nhà Ngụy thời Tam Quốc bên Trung Quốc, hay họ Ngụy tại Đông Á, trong đó có Việt Nam. Từ này thường được viết hoa.
- Từ ngụy quyền/quân có nghĩa là chính quyền/quân đội bất hợp pháp. Cụm từ này được cả hai phe đối địch trong chiến tranh sử dụng để chỉ trích lẫn nhau. Tuy nhiên, cụm từ này được sử dụng rộng rãi trên các nghị quyết, văn kiện Đảng, phương tiện truyền thông chính thức của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam
- Cũng giống như tiền thân là Quốc gia Việt Nam, chính quyền Việt Nam Cộng hòa bị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam gọi là "ngụy quyền Sài Gòn" hay "ngụy quyền"; và quân lực Việt Nam Cộng hòa thì được gọi là "ngụy quân".
- Trong thập niên 1960, Hồ Chí Minh có những bài báo, bài diễn văn gọi Việt Nam Cộng hòa là "ngụy". Năm 1960, Mặt Trận Dân tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam được thành lập trên danh nghĩa "Đoàn kết toàn dân đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, đánh đổ ngụy quyền tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc". Chính sách học tập cải tạo sau năm 1975 của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng được thực hiện trên danh nghĩa: "Việc tổ chức cho ngụy quân, ngụy quyền và các đối tượng phản động ra trình diện học tập cải tạo thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước, có tác dụng phân hóa hàng ngũ bọn phản động, cô lập bọn đầu sỏ ngoan cố, đập tan luận điệu tuyên truyền chiến tranh tâm lý của địch, tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân.

7. Chi tiết đôi bàn tay Tnú

Hình tượng đôi bàn tay: Đôi bàn tay mang tính cách là sáng tạo nghệ thuật độc đáo gây ám ảnh cho người đọc. Đôi bàn tay có số phận có cuộc đời:

- ✓ Khi còn lạnh lẽo là đôi bàn tay dửng dưng, hết sức nghĩa tình, trung thực: biết cầm phấn học chữ, lấy đá ghè vào đầu để tự chùng phạt; đặt lên bụng trả lời “cộng sản ở đây”; lúc thoát ngục Kontum trở về, cầm đôi bàn tay Mai mà rung rung nước mắt. Khi chứng kiến cảnh vợ con bị tra tấn, đôi bàn tay đã “bứt đứt hàng chục trái vả mà không hay”.
- ✓ Đôi bàn tay khi bị giặc đốt thì gan góc, dửng dưng: Tnú không cảm thấy lửa cháy ở đầu ngón tay mà anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, trong bụng mình. Tnú không kêu lên một lời, mà “răng anh đã cắn nát môi anh rồi”

Đôi bàn tay chỉ còn 2 đốt vẫn bóp chết được tên chỉ huy đồn địch dưới hầm cố thủ, dùng đèn pin soi thẳng vào mặt nó để kẻ thù có thể nhìn rõ bàn tay trừng phạt, căm hờn.